TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2025/DS-ST
Ngày: 02 - 06 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ẩn

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 892/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 331/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV M** (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số 91 P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông LEE J, sinh năm: 1972, Chức danh: Tổng Giám đốc, Quốc tịch: Hàn Quốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông LEE J: Ông Nguyễn Tất T, sinh năm: 1983, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy uỷ quyền số: 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23-05-2023 của Công ty Tài chính TNHH MTV M).

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Nguyễn Tất T: Bà **Nguyễn Phước Quỳnh G**, sinh năm: 2001, chức danh: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TNT. Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng X, Toà nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0326.962.244 (Theo giấy uỷ quyền lập ngày 15/10/2024 của Công ty Luật TNHH MTV T). (Vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: D16/48X ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày như sau:

Ngày 29/11/2022 Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số: 4016997 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị N với khoản vay trị giá 43.080.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/11/2024, hàng tháng bà N có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.824.233 đồng. Công ty đã giải ngân cho bà N đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, sau khi giải ngân đến ngày 15/01/2023 bà N đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa hợp đồng đối với khoản vay mà Công ty đã giải ngân cho bà N. Công ty đã liên hệ, gửi thư đề nghị bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng, nhưng bà N vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty. Nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ Thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 02/06/2025 là 100.798.612 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 39.957.087 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.134.836 đồng, tiền lãi quá hạn: 38.377.433 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.329.256 đồng) và có trách

nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/06/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Phước Quỳnh G vắng mặt và có nộp đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại địa chỉ D16/48X ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng, đầy đủ quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị N có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4016997 ngày 25/11/2022 với hạn mức tín dụng là 43.080.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 4%/tháng, mỗi tháng trả 3.080.000 đồng, Công ty có giải ngân cho bà N. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – bà Nguyễn Thị N vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, bà N phải chịu hậu quả của việc không cung cấp

chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị N, địa chỉ cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn - bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu bị đơn – bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 02/06/2025 là 100.798.612 đồng (Trong đó số dư nợ gốc:

39.957.087 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.134.836 đồng, tiền lãi quá hạn: 38.377.433 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.329.256 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/06/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Theo kết quả xác minh ngày 05/03/2025 của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: "Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972 có đăng ký thường trú tại D16/48X ấp X, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã bán nhà không còn cư trú tại địa chỉ trên, hiện tại cư trú tại Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai". Đại diện uỷ quyền cho nguyên đơn trình bày là Công ty Tài chính TNHH một thành viên M đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án huyện Long Thành (Thụ lý số 8331/TLVA-DS ngày 20/07/2023) nhưng kết quả xác minh thông tin cư trú của bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972 là không có cư trú, không sinh sống tại 96 Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Địa phương cũng không thấy bà N sinh sống tại địa bàn nào khác (Biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ngày 15/03/2023). Việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mới mà không thông báo cho người mà mình có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán nợ trong giao dịch hợp đồng tín dụng ngày 17/06/2022 biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ làm cơ sở giải quyết.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/11/2022, hợp đồng tín dụng số: 4016997, cấp tín dụng với khoản vay trị giá: 43.080.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/11/2024, hàng tháng bị đơn phải thanh toán số tiền 2.836.233 đồng, lãi suất hàng tháng: 4%/tháng (lãi suất theo năm: 48%/năm, một năm là 365 ngày), nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn, nhưng đến hàng tháng bị đơn cũng không thanh toán cho nguyên đơn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 02/06/2025 là 100.798.612 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 39.957.087 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.134.836 đồng, tiền lãi quá hạn: 38.377.433 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.329.256 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/06/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam).

- Buộc bà Nguyễn Thị N trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) số tiền 100.798.612 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 39.957.087 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.134.836 đồng, tiền lãi quá hạn: 38.377.433 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.329.256 đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị N còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 03/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.039.931 đồng (Năm triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) là 1.401.826 đồng (Một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051109 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

